

DANH SÁCH CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CẬP NHẬT ĐẾN NGÀY 12.2022

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
I	Quận Ninh Kiều									
1	TTTM Cái Khế (nhà lồng 1,3, khu ăn uống)	Trần Văn Khéo, P.Cái Khế	x				13.672	1.008	BQL chợ Quận NK	
2	TTTM Cái Khế (nhà lồng 2)	Trần Văn Khéo, P.Cái Khế		x			2.948,6	93	Cty TNHH TM An Nghiệp Phát	
3	Chợ Xuân Khánh	KV4, đường 30/4, P. Xuân Khánh		x			2.066,9	586	Cty CP ĐT chợ Cửu Long	
4	Chợ An Bình	Tinh lộ 923		x			5.700	414	Cty CP ĐT và XD TP Cần Thơ	
5	Chợ An Hòa	KV1, Trần Việt Châu	x				4.400	677		
6	Chợ An Cư (chợ mới)	KV6, P. An Cư			x		4.789,7	300	Cty TNHH ĐT phát triển chợ- Siêu thị Việt Mai	
7	Chợ Trần Việt Châu	KV3, Nguyễn Văn Cừ			x		444	100	HTX Việt Châu	
8	Chợ Tân An	71 Hai Bà Trưng, P. Tân An	x				5.325,9	890	Cty CP thương nghiệp tổng hợp Cần Thơ (CTC)	
9	Chợ Hưng Lợi	QL91B, P. Hưng Lợi			x		1.507,7	392		
10	Chợ sắt An Lạc	Đường Điện Biên Phủ, P. An Lạc			x		158	101		

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
11	Chợ An Lạc	125 NTMK, P. An Lạc			x		620,2	45	UBND phường Tân An	
12	Chợ An Lạc	113, NTMK, P. An Lạc			x		2.238,2	121		
13	Chợ Cần Thơ	Hai Bà Trưng, P. Tân An			x		1.588	81		
14	Chợ An Khánh	KDC Thới Nhứt, P. An Khánh			x		3.094	183	UBND phường An Khánh	
15	Chợ Tâm Vu	KV6, Tâm Vu, P. Hưng Lợi			x		300	60	UBND phường Hưng Lợi	
16	Chợ Da Liễu	KV6, đường 3/2, P. Hưng Lợi			x		400	39		
Tổng cộng (16 chợ)			3	3	10					
II	Quận Bình Thủy		I	II	II	Tạm		Lô, hộ		
1	Chợ Trà An	P. Trà An		x			2.035	239	Công ty 622	
2	Chợ Bình Thủy	P. Bình Thủy			x		2.011	278	Cty Hồng Trung	
3	Chợ An Thới	P. Bùi Hữu Nghĩa		x			6.362	579	Cty Cửu Long	
4	Chợ Sang Trắng	P. Trà Nóc		x			2.269,8	88	Cty Dương Chiến Hưng	Đầu tư mới năm 2019
5	Chợ Trà Nóc	P. Trà Nóc				x	1.258	159	UBND P. Trà Nóc	
6	Chợ tạm Cầu Cống	P. Trà Nóc				x	360		Nguyễn Minh Đức	

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
7	Chợ Phó Thọ A	P. Long Xuyên				x	600	47	Nguyễn Văn Hoàng	
8	Chợ Miếu Ông	P. Long Xuyên				x	1.104	33	UBND P. Long Xuyên	Nâng cấp, sửa chữa năm 2017
9	Chợ Phó Thọ	P. Long Xuyên				x	1.000	51	Nguyễn Thành Xương	
10	Chợ Bà Bộ	P. Long Hòa				x	1.030	71	Nguyễn Thị Vân	
11	Chợ Long Hòa	P. Long Hòa				x	2.023	46	Cty Hồng Trung	Nâng cấp, sửa chữa năm 2016
12	Chợ Ngã Tư	P. Thới An Đông				x	1.114		UBND P. Thới An Đông	
13	Chợ Ngã Ba	P. Thới An Đông				x	1.000		Nguyễn Văn Tiên	Nâng cấp, sửa chữa năm 2015
14	Chợ tạm cầu ván	P. An Thới				x	350		Trần Văn Minh	Không còn hoạt động trên phần đất xin đầu tư
	Tổng cộng (14 chợ)		0	3	1	10				
III	Quận Ô Môn									
1	Chợ Thới Long	P. Thới Long				x	3.150,5	90	HTX TMDV Liên chợ Ô Môn	"02923.661.856
2	Chợ Long Hưng (Chợ Bằng Tăng)	P. Long Hưng				x	2.055,5	95		
3	Chợ Thới An	P. Thới An				x	1.080	117		

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
4	Chợ Ngã Ba	P. Châu Văn Liêm			x		1.490	90		
5	Chợ Ô Môn	P. Châu Văn Liêm		x			13.970	1.000	Cty CP ĐT chợ Cửu Long	0939.466.133
6	Chợ Phước Thới	P. Phước Thới			x		990	95	HTX TMDV Liên chợ Ô Môn	"02923.661.856
7	Chợ Bến đò Đu Đủ	P. Phước Thới			x		1.540	70		
8	Chợ Ba Se	P. Trường Lạc			x		1.022	125		
9	Chợ Ngã Ba Tâm Vu	P. Thới An				x			UBND P. Thới An	02923.667.273
10	Chợ Đông Thị Hoi (Chợ Thới Thạnh)	P. Thới An				x		30		
11	Chợ Giáo Dãn	P. Phước Thới				x	500	70	UBND P. Phước Thới	02923.861.378
12	Chợ Hai On/Rạch Nọc	P. Phước Thới				x		45		
13	Chợ Trường Trung	P. Trường Lạc				x		25	UBND P. Trường Lạc	02923.693.724
	Tổng cộng (13 chợ)		0	1	7	5				
IV	Quận Thốt Nốt		I	II	III	Tạm				
1	Chợ Dân cư TM Thốt Nốt	P. Long Thạnh A	x				3.433,2	474	Cty CP ĐT XD DL MeKong	
2	Chợ Thuận Hưng	P. Thuận Hưng			x		3.113	130	UBND P. Thuận Hưng	
3	Chợ Ông Mồng	P. Thuận Hưng				x	345,6	35	UBND P. Thuận Hưng	
4	Chợ Thơm Rom	P. Tân Hưng			x		900	120	Nguyễn Văn Phương	
5	Chợ Cần Thơ Bé	P. Trung Kiên			x		1.700	180	Phan Cẩm Chi	
6	Chợ Rạch Rích	P. Trung Nhứt			x		250	50	Đặng Văn By	
7	Chợ Trảng Thọ B	P. Trung Nhứt				x	300	45	Hồ Thị Ánh Nguyệt	

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
8	Chợ Vạn Lịch	P. Thanh Hòa				x	90	46	UBND P. Thanh Hòa	
9	Chợ Thanh Phước (Bắc Đương)	P. Thanh Hòa				x	1.150	105	Cty CP lương thực Quang Phúc	
10	Chợ Bò Ót	P. Thới Thuận				x	1.200	120	UBND P. Thới Thuận	
11	Chợ Trà Uối	P. Thuận An				x	600	68	UBND P. Thuận An	
12	Chợ Lộ Tê	P. Thới Thuận				x	150	45	Hứa Bình Viên	
13	Chợ Thới Bình A	P. Thới Thuận				x	1.500	140	UBND P. Thới Thuận	
14	Chợ Đầu Môm	P. Tân Lộc				x	500	15	Lý Thị Chong	
15	Chợ Long Châu	P. Tân Lộc				x	950	96	Võ Văn Phối	
16	Chợ Lân Thạnh 1	P. Tân Lộc				x	1.550	130	Trần Văn De, Phạm Thành Hiếu	
17	Chợ Cồn Cò (Lân Thạnh 2)	P. Tân Lộc				x	150	24	Lê Minh Thành	
18	Chợ Lý Tài Hân (Trường Thọ)	P. Tân Lộc				x	200	12	Lý Quốc Định	
19	Chợ Phước Lộc	P. Tân Lộc				x	364,7	150	UBND P. Tân Lộc	
20	Chợ Tân Mỹ	P. Tân Lộc				x	750	95	UBND P. Tân Lộc	
21	Chợ Bằng Lăng	P. Thuận An				x	200	40	Phạm Văn Xe	
22	Chợ Bích Vàm	P. Trung Kiên				x	150	39	Huỳnh Văn Hoành	
23	Chợ Cầu Đôi (ngã Cại)	Phúc Lộc 3- Thanh Hòa				x			Tư nhân quản lý	Hộ gia đình

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
24	Chợ Đối diện Cty Ân Độ Dương	Thới Thạnh 1- Thới Thuận				x			Tư nhân quản lý	Hộ gia đình
25	Chợ Đông Bình (cầu Chùa)	Đông Bình- Tân Lộc				x			Tư nhân quản lý	Hộ gia đình
26	Chợ Vàm Bà Quế	Tân Phước 1- Thuận Hưng				x			Tư nhân quản lý	Hộ gia đình
Tổng cộng (26 chợ)			1	0	12	13				
V	Quận Cái Răng		I	II	III	Tạm		Lô, hộ		
1	Chợ Cái Răng	P. Lê Bình		x			1.800	450	Công ty CP Tập đoàn ĐT Mekong	0939 255 869
2	Chợ Phú Thứ	Khu 586 P. Phú Thứ		x			400	300	Công ty CP XD CTGT 586 CN Cần Thơ	0939 811 911
3	Chợ Cái Chanh	KV Phú Quới, P. Thường Thạnh			x		700	120	UBND P. Thường Thạnh	02923 846 358
4	Chợ số 10	KV2, P. Ba Láng			x		1.200	90	UBND P. Ba Láng	02923 913 600
5	Chợ Ông Cửu	KV Yên Hạ, P. Thường Thạnh			x		300		UBND P. Thường Thạnh	02923 846 358
6	Chợ Phú Thứ	KV Phú Khánh, P. Phú Thứ			x		500		UBND P. Phú Thứ	02923 916 008
7	Chợ Xóm Chài	KV 7, P. Hưng Phú				x	300		UBND P. Hưng Phú	02923 836 312
8	Chợ Bà Vèn	KV Thạnh Phú, P. Thường Thạnh				x	200		UBND P. Thường Thạnh	02923 846 358

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
9	Chợ Núi Cái Răng						200	Sở VH TTDL quản lý	Quyết định số 234/2004/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2004	
	Tổng cộng (08 chợ)		0	2	4	2				
VI	Huyện Phong Điền									
1	Chợ trung tâm huyện Phong Điền	TT.Phong Điền		x			16.753	308	Cty CP XD-TM 279	
2	Chợ Mỹ Khánh	Mỹ Khánh			x		670	109	Cty TNHH Mặt Trời Đỏ	
3	Chợ Tân Thới (Cầu Nhiêm)	Xã Tân Thới			x		790	14	UBND xã Tân Thới	Nâng cấp, sửa chữa 2015
4	Chợ Trường Long	Xã Trường Long			x		2.000	36	UBND Xã Trường Long	Nâng cấp, sửa chữa 2015
5	Chợ Giai Xuân	Xã Giai Xuân			x		1.000	26	UBND Xã Giai Xuân	
6	Chợ Cà Lang	Xã Giai Xuân			x		750	8		
7	Chợ Trường Hòa	Xã Trường Long			x		1.250	100	UBND Xã Trường Long	
8	Chợ Nhơn Nghĩa (Vàm Xáng)	Xã Nhơn Nghĩa			x		1.200	31	UBND Xã Nhơn Nghĩa	
	Tổng cộng (08 chợ)		0	1	7	0				
VII	Huyện Vĩnh Thạnh									

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
1	Chợ huyện Vĩnh Thạnh	Thị trấn Vĩnh Thạnh		x			10.390	432	Cty CP ĐT XD Cơ Hội Mới	Hoạt động năm 2010; A Beo 0946 828 050
2	Chợ Kênh D	Thị trấn Thạnh An			x		5.778,8	346	Cty TNHH ĐT PT Việt Mai (Vốn ĐT 4,9 tỉ), HĐ năm 2015	Anh Hào, đt 0972,272,572
3	Chợ Số 2	xã Vĩnh Trinh		x			2.311,7	189	UBND H. Vĩnh Thạnh	HĐ năm 2010, A Thanh 0396 424 141
4	Chợ Láng Sen	xã Thạnh Quới			x		33.200	183	Cty CP XD Bách Khoa	HĐ năm 2019, A Thuận 0913 677 214
5	Chợ Thạnh Lộc	xã Thạnh Lộc			x		2.765	79	UBND xã Thạnh Lộc	02923 650 045
6	Chợ Sáu Bọng	xã Thạnh Lộc			x		662	53		
7	Chợ Bờ Ót	xã Vĩnh Trinh			x		2.212	42	UBND xã Vĩnh Trinh	02923 859 109
	Tổng cộng (07 chợ)		1	1	5					
VIII	Huyện Thới Lai									
1	Chợ Thị trấn Thới Lai	ấp Thới Thuận A, TT Thới Lai		x			20.100	365	Cty CP Tập đoàn ĐT MeKong	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Me Kong, Thiên Trang, ĐT 0907.706.367
2	Chợ Trường Xuân	ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân			x		20.000	158	Cty TNHH ĐT XD Phát Đạt	

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
3	Chợ Trường Xuân A	Ấp Trường Ninh 1, xã Trường Xuân A			x		5.000	95	UBND xã Trường Xuân A	
4	Chợ Đông Thuận	Ấp Đông Hòa, xã Đông Thuận			x		4.920	170	UBND xã Đông Thuận	
5	Chợ Trường Thành (chợ Ba Mít)	Ấp Trường Trung, xã Trường Thành			x		5.000	150	UBND xã Trường Thành	
6	Chợ Định Môn	ấp Định Mỹ, xã Định Môn			x		600	155	UBND xã Định Môn	
7	Chợ Đông Bình	ấp Đông Giang, xã Đông Bình			x		1.872	195	UBND xã Đông Bình	
8	Chợ Thới Thạnh	ấp Thới Bình, xã Thới Thạnh			x		5.000	180	UBND xã Thới Thạnh	
	Tổng cộng (08 chợ)		0	1	7					
IX	Huyện Cờ Đỏ									
1	Chợ Cờ Đỏ	Thị trấn Cờ Đỏ		x			7.751		CN Cty CP Tập đoàn ĐT Mekong	0939 829 947
2	Chợ Trung An	Xã Trung An			x		1.786			
3	Chợ Đông Hiệp	Xã Đông Hiệp			x		744		HTX kinh doanh và khai thác chợ Cờ Đỏ	0918 799 800
4	Chợ Thạnh Phú	Xã Thạnh Phú			x		2.346			
5	Chợ Thới Hưng	Xã Thới Hưng			x		1.927			
6	Chợ Lấp Vò	xã Trung Thạnh			x		420			
7	chợ Nóc Bàng	Xã Thới Đông			x		3.776			

STT	Tên địa bàn	Địa chỉ	Phân hạng chợ				Diện tích (m2)	Tổng số lô	Đơn vị quản lý	Ghi chú
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3	Chợ tạm/tự phát				
8	chợ Trung Hưng	Xã Trung Hưng			x		5.280			
9	Chợ Ba Đá	Xã Trung Hưng				x	450	UBND xã Trung Hưng		
	Tổng cộng (09 chợ)		0	1	7	1				
	Tổng cộng	109	5	13	60	31				